|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  ***--------***  Số: /2020/TT-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *-------------------------------------------------*  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng**

**----------------------------**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.*

**Điều 1.** Tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng nộp lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 172/2016/TT-BTCngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng. Thời gian áp dụng kể từ ngày... tháng ... năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Điều 2.** Chủ đầu tư các dự án là người nộp phí theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở thực hiện nộp phí thẩm định bằng 50% mức phí quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC. Thời gian áp dụng kể từ ngày... tháng ... năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Điều 3.** Chủ đầu tư các dự án là người nộp phí theo quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng thực hiện nộp phí thẩm định bằng 50% mức phí quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC. Thời gian áp dụng kể từ ngày... tháng ... năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Toà án nhân dân tối cao;  - Kiểm toán nhà nước;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Công báo;  - Cổng thông tin điện tử Chính phủ;  - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);  - Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;  - Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;  - Lưu: VT, CST (CST5). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Vũ Thị Mai** |